

KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Design

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK1TD	7.38	130	54	2	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
2	DH92004064	Phan Kiên	Đức	D20_TK1TD	6.93	126	52	6	3	0	3	Đạt	X				2020-2024	
3	DH92104450	Lữ Ngọc	Trần	D21_TK2TT	7.73	127	52	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
4	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK3DH1	6.63	125	52	4	1	1	2	Đạt	X				2021-2025	ĐA Đồ họa HT
5	DH92103068	Võ Thành	Đạt	D21_TK3DH1	6.86	125	52	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
6	DH92100804	Nguyễn Hưng	Thịnh	D21_TK3DH1	7.20	127	53	5	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
7	DH92101747	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	D21_TK3DH1	7.07	124	52	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
8	DH92109355	Phan Đức	Huân	D21_TK3DH2	8.02	129	54	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
9	DH92113984	Huỳnh Gia	Huy	D21_TK3DH2	8.03	129	54	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
10	DH92109375	Lê Vĩ	Khang	D21_TK3DH2	7.38	127	53	2	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
11	DH92114047	Trần Hải	Thành	D21_TK3DH2	6.75	127	53	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
12	DH92109546	Lưu Thái Quốc	Tuấn	D21_TK3DH2	7.47	129	54	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
13	DH92109548	Phạm Anh	Tuấn	D21_TK3DH2	6.65	127	53	2	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
14	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK3DH2	7.14	127	53	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
15	DH92202745	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	D22_TK2TT	7.51	123	50	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
16	DH92202766	Nguyễn Kiều Bảo	Như	D22_TK2TT	7.60	123	50	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
17	DH92202805	Lê Thiện	Tâm	D22_TK2TT	7.68	121	49	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
18	DH92202827	Nguyễn Thị Đăng	Thời	D22_TK2TT	7.73	123	50	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
19	DH92110468	Lâm Mỹ	Vân	D22_TK2TT	7.04	119	48	6	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
20	DH92202627	Võ Minh	Anh	D22_TK3DH1	7.59	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
21	DH92110619	Nguyễn Văn Chí	Bằng	D22_TK3DH1	6.57	122	51	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
22	DH92102073	Nguyễn Văn Thái	Bào	D22_TK3DH1	7.06	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
23	DH92109299	Đoàn Ngọc	Châu	D22_TK3DH1	7.30	123	51	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA Bao bì
24	DH92202647	Mai Thành	Đạt	D22_TK3DH1	6.96	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
25	DH92202650	Võ Quốc	Đạt	D22_TK3DH1	7.30	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
26	DH92202672	Võ Thu	Hiền	D22_TK3DH1	7.22	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
27	DH92202676	Nguyễn Thái	Hòa	D22_TK3DH1	7.43	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
28	DH92100220	Nguyễn Trung	Hoàng	D22_TK3DH1	7.14	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
29	DH92202689	Ngô Đức	Huy	D22_TK3DH1	8.15	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
30	DH92202692	Nguyễn Tiến	Kha	D22_TK3DH1	7.70	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
31	DH92203918	Trần Chí	Khang	D22_TK3DH1	7.46	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
32	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yến	Khanh	D22_TK3DH1	7.94	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
33	DH92100532	Nguyễn Bá	Khánh	D22_TK3DH1	7.12	122	51	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
34	DH92203782	Hà Trung	Kiên	D22_TK3DH1	7.82	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
35	DH92202726	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	7.70	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
36	DH92202727	Nguyễn Xuân	Minh	D22_TK3DH1	8.42	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
37	DH92107554	Đàm Chấn	Nam	D22_TK3DH1	7.14	127	53	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
38	DH92202761	Trần Bảo	Nhi	D22_TK3DH1	7.27	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
39	DH92202769	Vòng Mạnh	Như	D22_TK3DH1	8.36	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
40	DH92202770	Phạm Thị Hồng	Nhung	D22_TK3DH1	7.98	122	51	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
41	DH92202779	Hoàng Tấn	Phong	D22_TK3DH1	8.34	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
42	DH92202783	Lê Hoàng	Phúc	D22_TK3DH1	7.89	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
43	DH92202790	Lê Kim	Phụng	D22_TK3DH1	8.37	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
44	DH92202796	Ngô Ngọc	Quyên	D22_TK3DH1	7.83	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
45	DH92202806	Lưu Đức	Tân	D22_TK3DH1	7.86	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
46	DH92202812	Võ Thị Hồng	Thắm	D22_TK3DH1	7.66	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	

ĐƯỢC
 TR
 ĐA
 CÔNG
 SÀI

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
47	DH92202818	Phạm Hồng Phương Thanh	D22_TK3DH1	7.08	123	51	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
48	DH92202852	Phan Thị Thùy Trang	D22_TK3DH1	7.75	122	51	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
49	DH92202857	Phan Nhật Trí	D22_TK3DH1	7.72	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
50	DH92202632	Nguyễn Đỗ Gia Bảo	D22_TK3DH2	7.61	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
51	DH92202634	Phạm Tuấn Bảo	D22_TK3DH2	7.73	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
52	DH92202638	Nguyễn Thành Chung	D22_TK3DH2	7.44	123	51	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
53	DH92202639	Ngô Trung Cường	D22_TK3DH2	7.22	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
54	DH92202663	Nguyễn Trần Gia Hân	D22_TK3DH2	7.56	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
55	DH92202667	Nguyễn Phi Hào	D22_TK3DH2	6.11	120	50	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
56	DH92202680	Nguyễn Ngọc Hoàng	D22_TK3DH2	7.47	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
57	DH92202690	Phùng Nhật Huy	D22_TK3DH2	6.92	119	49	6	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	ĐA Dàn trang
58	DH92202693	Phan Thanh Kha	D22_TK3DH2	7.30	121	50	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
59	DH92202712	Nhan Phương Linh	D22_TK3DH2	7.30	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
60	DH92202723	Lê Bảo Nhật Minh	D22_TK3DH2	6.49	121	50	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
61	DH92202735	Trương Nguyễn Hồng Ngân	D22_TK3DH2	7.25	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
62	DH92202740	Võ Thị ánh Ngoan	D22_TK3DH2	7.25	123	51	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA Dàn trang
63	DH92202743	Ngô Thị Hồng Ngọc	D22_TK3DH2	7.51	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
64	DH92202748	Vương Mỹ Ngọc	D22_TK3DH2	8.34	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
65	DH92202765	Lê Thị Quỳnh Như	D22_TK3DH2	7.62	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
66	DH92202786	Nguyễn Hồng Phúc	D22_TK3DH2	7.92	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
67	DH92202800	Nguyễn Phùng Sâm	D22_TK3DH2	6.92	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
68	DH92202814	Ngô Gia Thắng	D22_TK3DH2	7.66	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
69	DH92202815	Phan Hùng Thắng	D22_TK3DH2	7.86	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
70	DH92202831	Vũ Hòa Thuận	D22_TK3DH2	6.78	121	50	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
71	DH92202835	Đình Phạm Thanh Thúy	D22_TK3DH2	7.64	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
72	DH92202848	Nguyễn Vũ Huyền	Trần	D22_TK3DH2	7.80	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
73	DH92202851	Nguyễn Thùy	Trang	D22_TK3DH2	6.54	116	48	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
74	DH92202858	Đoàn Thị Tố	Trinh	D22_TK3DH2	6.61	120	50	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
75	DH92202859	Nguyễn Hoài	Trinh	D22_TK3DH2	7.25	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
76	DH92202861	Nguyễn Vũ Anh	Trọng	D22_TK3DH2	6.82	121	50	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
77	DH92202862	Bùi Kim	Trúc	D22_TK3DH2	7.70	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
78	DH92202867	Trần Thanh	Trung	D22_TK3DH2	6.62	121	50	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
79	DH92202873	Đặng Ngọc Quốc	Tường	D22_TK3DH2	7.46	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
80	DH92202874	Nguyễn Ngọc Thiên	Tường	D22_TK3DH2	7.87	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
81	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	7.59	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
82	DH92202888	Huỳnh Tường	Vy	D22_TK3DH2	7.20	119	49	4	1	1	2	Đạt	X				2022-2026	ĐA Dàn trang
83	DH92202889	Lê Thụy Trúc	Vy	D22_TK3DH2	7.38	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
84	DH92202896	Trương Thảo	Vy	D22_TK3DH2	7.55	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
85	DH92202897	Nguyễn Trần Ngọc	Xuân	D22_TK3DH2	7.58	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
86	DH92202898	Thạch Ngọc	Yên	D22_TK3DH2	7.64	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
87	DH92202620	Nguyễn Thị Thúy	An	D22_TK3DH3	7.08	121	50	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
88	DH92202623	Võ Phước	An	D22_TK3DH3	7.03	119	49	6	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
89	DH92202642	Bùi Hải	Đặng	D22_TK3DH3	7.90	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
90	DH92202651	Lê Khả	Di	D22_TK3DH3	6.55	120	50	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
91	DH92202657	Mai Vũ Phương	Duy	D22_TK3DH3	6.94	121	50	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
92	DH92202673	Nguyễn Nhật	Hiếu	D22_TK3DH3	7.90	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
93	DH92202684	Trương Anh	Hùng	D22_TK3DH3	8.50	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
94	DH92202685	Đặng Trần Tuấn	Hung	D22_TK3DH3	8.38	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
95	DH92202687	Võ Thị Vy	Hường	D22_TK3DH3	8.62	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
96	DH92202694	Hà Duy	Khang	D22_TK3DH3	7.32	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	

V
IG
IC
HỆ
ON
C

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
97	DH92202719	Lê Quốc	Luân	D22_TK3DH3	8.93	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
98	DH92202733	Lê Ngọc Bảo	Ngân	D22_TK3DH3	7.16	119	49	6	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
99	DH92202758	Lâm Đông	Nhi	D22_TK3DH3	7.82	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
100	DH92202782	Hoàng Minh	Phúc	D22_TK3DH3	7.43	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
101	DH92202792	Hà Thị Thu	Phuong	D22_TK3DH3	6.94	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
102	DH92202794	Lê Nguyễn Yến	Phuong	D22_TK3DH3	7.29	123	51	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA Bao bì
103	DH92202795	Tô Thế Minh	Quang	D22_TK3DH3	8.71	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
104	DH92202803	Mai Hữu	Tài	D22_TK3DH3	6.79	117	48	8	3	1	4	Đạt	X				2022-2026	ĐA Bao bì
105	DH92202811	Đoàn Trọng	Tấn	D22_TK3DH3	7.50	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
106	DH92202816	Huỳnh Nhật	Thanh	D22_TK3DH3	7.81	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
107	DH92202819	Chung Vĩ	Thành	D22_TK3DH3	7.90	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
108	DH92202824	Nguyễn Hoàng	Thiện	D22_TK3DH3	7.66	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
109	DH92202828	Phan Ngọc	Thu	D22_TK3DH3	6.91	119	49	6	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
110	DH92202850	Nguyễn Hòa Thu	Trang	D22_TK3DH3	7.65	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
111	DH92202870	Lê Minh	Tuấn	D22_TK3DH3	7.50	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
112	DH92202876	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	D22_TK3DH3	6.84	123	51	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA Bao bì
113	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	6.84	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
114	DH92202895	Trương Lê Thụy	Vy	D22_TK3DH3	7.06	123	51	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA Dàn trang
115	DH92202619	Lê Trúc	An	D22_TK3DH4	7.99	125	52	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
116	DH92202628	Hoàng Thị	ánh	D22_TK3DH4	7.65	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
117	DH92202644	Huỳnh Hoài	Danh	D22_TK3DH4	7.84	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
118	DH92202646	Mai Tấn	Đạt	D22_TK3DH4	7.79	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
119	DH92202665	Văn Gia	Hân	D22_TK3DH4	7.61	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
120	DH92202666	Võ Thị Thanh	Hằng	D22_TK3DH4	7.73	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
121	DH92202669	Nguyễn Thanh	Hậu	D22_TK3DH4	8.02	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	

ĐIỀU
KIỂM

GIÁO
DỤC

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
122	DH92202674	Phạm Văn	Hiếu	D22_TK3DH4	7.82	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
123	DH92202675	Trần Thị Minh	Hiếu	D22_TK3DH4	8.25	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
124	DH92202683	Đặng Thị Thu	Hồng	D22_TK3DH4	7.63	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
125	DH92202699	Trần Vinh	Khang	D22_TK3DH4	8.17	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
126	DH92202717	Nguyễn Phúc	Lộc	D22_TK3DH4	7.74	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
127	DH92202749	Phạm Lâm Anh	Nguyễn	D22_TK3DH4	7.83	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
128	DH92202763	Trần Mỹ	Nhiên	D22_TK3DH4	7.77	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
129	DH92202768	Võ Ngọc Quỳnh	Như	D22_TK3DH4	7.23	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
130	DH92202778	Nguyễn Đăng	Phát	D22_TK3DH4	6.62	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
131	DH92202781	Dương Nguyễn Quang Phúc		D22_TK3DH4	7.57	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
132	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương Quyên		D22_TK3DH4	7.74	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
133	DH92202823	Bùi Minh	Thị	D22_TK3DH4	7.35	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
134	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh	Thoại	D22_TK3DH4	7.67	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
135	DH92202832	Lê Thị	Thương	D22_TK3DH4	7.78	121	50	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
136	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D22_TK3DH4	7.53	125	52	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
137	DH92202842	Nguyễn Đức	Toàn	D22_TK3DH4	7.00	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
138	DH92202844	Vân Thị Bích	Trâm	D22_TK3DH4	7.08	122	51	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
139	DH92202849	Phạm Bảo	Trần	D22_TK3DH4	7.87	127	53	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
140	DH92202853	Trần Thị Thu	Trang	D22_TK3DH4	7.60	123	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
141	DH92202855	Đỗ Cao	Trí	D22_TK3DH4	6.64	117	48	8	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
142	DH92202864	Nguyễn Phương	Trúc	D22_TK3DH4	7.18	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
143	DH92202891	Nguyễn Yến	Vy	D22_TK3DH4	7.88	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
144	DH92202893	Trần ái	Vy	D22_TK3DH4	7.27	125	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
145	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D22_TK4NT	6.91	127	51	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA NTCTVHGD
146	DH92202633	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TK4NT	7.84	129	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTN 1	TT_BTN 2			TT_BTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
147	DH92104664	Võ Tấn	Bảo	D22_TK4NT	7.24	129	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
148	DH92202677	Nguyễn Thu	Hoài	D22_TK4NT	7.42	123	49	6	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	ĐA NT CT VHGD
149	DH92202691	Lê Thị Mỹ	Huỳnh	D22_TK4NT	7.57	127	48	2	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐA NT CT VHGD
150	DH92202718	Thái Hoàng	Long	D22_TK4NT	6.70	122	49	7	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	ĐA NT CT VHGD
151	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật	Nguyệt	D22_TK4NT	6.95	125	50	4	1	1	2	Đạt	X				2022-2026	ĐA NT CT VHGD
152	DH92202789	Trần Hoàng	Phúc	D22_TK4NT	6.82	127	51	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
153	DH92202798	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D22_TK4NT	7.31	123	49	6	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	ĐA NT CT VHGD
154	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D22_TK4NT	7.76	125	50	4	1	1	2	Đạt	X				2022-2026	ĐA NT CT VHGD
155	DH92202863	Đỗ Phạm Thanh	Trúc	D22_TK4NT	7.95	129	52	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
156	DH92202890	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TK4NT	7.31	125	50	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH92003411	Nguyễn Minh	Hiển	D20_TK1TD	6.59	121	51	16	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
2	DH92001095	Trần Ngọc	Đăng	D20_TK3DH	5.47	102	43	29	10	2	12	Không đạt					2020-2024	
3	DH92004730	Lê Tiến	Đạt	D20_TK3DH	5.60	96	41	35	14	0	14	Không đạt					2020-2024	
4	DH92001967	Bùi Duy	Khương	D20_TK3DH	5.52	100	42	29	8	4	12	Không đạt					2020-2024	
5	DH92001441	Nguyễn Hà Phương	Ly	D20_TK3DH	6.34	111	47	18	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
6	DH92004475	Nguyễn Hoàng	Sang	D20_TK3DH	6.22	114	47	15	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
7	DH92004025	Ngô Chí	Tài	D20_TK3DH	6.46	120	50	9	2	2	4	Không đạt					2020-2024	
8	DH92006144	Trần Anh	Tuấn	D20_TK3DH	6.37	116	48	13	5	1	6	Không đạt					2020-2024	
9	DH92007112	Nguyễn Võ Anh	Khoa	D20_TK4NT	4.40	78	30	53	15	8	23	Không đạt					2020-2024	
10	DH92002014	Lê Anh	Minh	D20_TK4NT	5.60	98	39	33	11	3	14	Không đạt					2020-2024	
11	DH92002271	Bùi Chiến	Thắng	D20_TK4NT	6.10	113	45	18	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
12	DH92000985	Nguyễn Tiến	Tuấn	D20_TK4NT	5.80	106	42	25	9	2	11	Không đạt					2020-2024	
13	DH92004429	Phạm Thế	Việt	D20_TK4NT	5.57	106	42	25	10	1	11	Không đạt					2020-2024	
14	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK3DH1	7.30	124	52	5	1	1	2	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
15	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK3DH1	5.83	103	42	26	10	2	12	Không đạt				2021-2025		
16	DH92109356	Bùi Quang	Huy	D21_TK3DH2	4.84	71	28	58	21	5	26	Không đạt				2021-2025		
17	DH92109358	Huỳnh Khắc	Huy	D21_TK3DH2	5.90	99	40	30	7	7	14	Không đạt				2021-2025		
18	DH92120093	Bùi Trọng	Phi	D21_TK3DH2	5.73	100	42	29	10	2	12	Không đạt				2021-2025		
19	DH92109461	Bùi Thị Bích	Phuong	D21_TK3DH2	6.56	118	50	11	4	0	4	Không đạt				2021-2025		
20	DH92109205	Nguyễn Trần	Quang	D21_TK3DH2	6.68	123	51	6	2	1	3	Không đạt				2021-2025		
21	DH92105697	Nguyễn Phú	Thăng	D21_TK3DH2	5.03	91	39	44	16	1	17	Không đạt				2021-2025		
22	DH92109487	Ngô Công	Thành	D21_TK3DH2	5.84	109	45	23	10	0	10	Không đạt				2021-2025		
23	DH92109511	Nguyễn Phương	Thư	D21_TK3DH2	7.68	118	49	11	4	1	5	Không đạt				2021-2025		
24	DH92109535	Vũ Văn	Trụ	D21_TK3DH2	6.68	119	49	10	3	2	5	Không đạt				2021-2025		
25	DH92109561	Nguyễn Thị Anh	Vân	D21_TK3DH2	6.47	108	44	21	6	4	10	Không đạt				2021-2025		
26	DH92109430	Phan Phúc	Nguyễn	D21_TK4NT	3.60	62	25	69	21	7	28	Không đạt				2021-2025		
27	DH92109494	Trịnh Quốc	Thắng	D21_TK4NT	4.09	71	28	60	18	7	25	Không đạt				2021-2025		
28	DH92202622	Võ Ngọc Trường	An	D22_TK2TT	6.36	101	39	22	9	2	11	Không đạt				2022-2026		
29	DH92202744	Nguyễn Hồng	Ngọc	D22_TK2TT	6.71	112	45	13	6	0	6	Không đạt				2022-2026		
30	DH92202799	Võ Thị Như	Quỳnh	D22_TK2TT	5.50	85	33	38	12	5	17	Không đạt				2022-2026		
31	DH92202804	Ngô Ngọc	Tài	D22_TK2TT	6.42	110	44	15	7	0	7	Không đạt				2022-2026		
32	DH92114741	Dương Lê Văn	Anh	D22_TK3DH1	5.69	92	39	33	12	1	13	Không đạt				2022-2026		
33	DH92203710	Trần Thị Hương	Giang	D22_TK3DH1	7.10	123	51	2	0	1	1	Không đạt				2022-2026		
34	DH92202678	Đặng Huy	Hoàng	D22_TK3DH1	7.31	121	50	4	0	2	2	Không đạt				2022-2026		
35	DH92202695	Ngô Minh	Khang	D22_TK3DH1	6.31	111	46	14	6	0	6	Không đạt				2022-2026		
36	DH92202698	Trần Minh	Khang	D22_TK3DH1	6.43	117	49	13	5	0	5	Không đạt				2022-2026		
37	DH92202703	Trần Lê Anh	Khoa	D22_TK3DH1	0.94	16	6	107	37	8	45	Không đạt				2022-2026		
38	DH92202715	Huỳnh Xuân	Lộc	D22_TK3DH1	6.51	116	48	12	5	0	5	Không đạt				2022-2026		
39	DH92202722	Dương Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	7.31	114	48	11	4	0	4	Không đạt				2022-2026		

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTNN 1	TT_BTNN 2			TT_BTNN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
40	DH92202810	Châu Hoàng	Tấn	D22_TK3DH1	5.36	93	38	34	11	4	15	Không đạt				2022-2026		
41	DH92202813	Đỗ Ngọc Trung	Thắng	D22_TK3DH1	5.66	108	44	17	4	4	8	Không đạt				2022-2026		
42	DH92202649	Nguyễn Văn	Đạt	D22_TK3DH2	6.02	111	45	12	5	1	6	Không đạt				2022-2026		
43	DH92202659	Phạm Anh	Duy	D22_TK3DH2	7.12	107	44	16	6	1	7	Không đạt				2022-2026		
44	DH92202708	Phạm Hoàng	Kiều	D22_TK3DH2	7.15	125	51	2	0	1	1	Không đạt				2022-2026		
45	DH92202750	Phan Song	Nguyễn	D22_TK3DH2	6.41	115	47	11	4	1	5	Không đạt				2022-2026		
46	DH92202653	Lê Thị Thùy	Dung	D22_TK3DH3	5.82	98	39	27	7	6	13	Không đạt				2022-2026		
47	DH92202654	Nguyễn Phương	Dung	D22_TK3DH3	5.60	100	40	28	8	5	13	Không đạt				2022-2026		
48	DH92202739	Vương Trung	Nghĩa	D22_TK3DH3	3.98	63	26	60	18	7	25	Không đạt				2022-2026		
49	DH92202788	Trần Duy	Phúc	D22_TK3DH3	6.11	116	49	16	5	1	6	Không đạt				2022-2026		
50	DH92202820	Nguyễn Trung	Thành	D22_TK3DH3	3.20	46	18	77	25	8	33	Không đạt				2022-2026		
51	DH92202843	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	D22_TK3DH3	6.18	104	42	21	4	6	10	Không đạt				2022-2026		
52	DH92202875	Lưu Thị Ngọc	Vân	D22_TK3DH3	7.13	119	49	6	2	1	3	Không đạt				2022-2026		
53	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK3DH3	7.04	123	51	2	0	1	1	Không đạt				2022-2026		
54	DH92202658	Phạm	Duy	D22_TK3DH4	6.29	107	44	23	7	3	10	Không đạt				2022-2026		
55	DH92107598	Phạm Thanh	Huy	D22_TK3DH4	7.13	119	49	6	1	2	3	Không đạt				2022-2026		
56	DH92202737	Nguyễn Hồ Minh	Nghĩa	D22_TK3DH4	4.70	79	33	44	13	5	18	Không đạt				2022-2026		
57	DH92202746	Nguyễn Phương	Ngọc	D22_TK3DH4	6.41	113	47	12	5	0	5	Không đạt				2022-2026		
58	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	D22_TK3DH4	6.81	121	50	4	0	2	2	Không đạt				2022-2026		
59	DH92202771	Vũ Ngọc	Nhung	D22_TK3DH4	5.75	98	39	27	7	6	13	Không đạt				2022-2026		
60	DH92111698	Phạm Văn Tấn	Tài	D22_TK3DH4	4.67	87	35	36	12	4	16	Không đạt				2022-2026		
61	DH92202886	Phùng Nguyễn Thế	Vũ	D22_TK3DH4	5.30	77	30	53	16	8	24	Không đạt				2022-2026		
62	DH92202624	Đặng Nguyễn Châu	Anh	D22_TK4NT	6.28	112	44	13	4	2	6	Không đạt				2022-2026		
63	DH92202637	Hoàng Minh	Chiến	D22_TK4NT	5.96	102	40	23	6	4	10	Không đạt				2022-2026		
64	DH92202755	Bùi Trọng	Nhân	D22_TK4NT	6.70	117	46	13	4	2	6	Không đạt				2022-2026		

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
65	DH92202773	Nguyễn Tấn Nhựt	D22_TK4NT	6.87	115	46	14	5	1	6	Không đạt					2022-2026	
Nhóm 03 Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa																	
1	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt Hằng	D21_TK3DH1	7.67	129	54	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
2	DH92101618	Trần Thị Cẩm Nguyên	D21_TK3DH1	7.05	125	52	4	2	0	2	Đăng ký lại	X				2021-2025	
3	DH92108688	Nguyễn Tuấn Phát	D21_TK3DH1	7.51	129	54	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
4	DH92103802	Trần Quốc Toàn	D21_TK3DH1	7.65	129	54	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
5	DH92114010	Hàng Gia Hân	D21_TK3DH2	7.01	129	54	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 24/03/2026.

(1) **Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp:** Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) $\geq 5,0$ điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) $\leq 9,0$ tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt > 0 môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN

(2) **Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :**

Ngành	Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Thiết kế công nghiệp	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	Không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	- Trường hợp sinh viên chưa đạt môn đồ án: (1) SV phải đăng ký đồ án/khóa luận và đồ án môn học; (2) SV phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ đồ án/khóa luận.

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Trưởng Phòng Đào tạo


ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Người lập bảng


Phan Thị Thanh Tuyền

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Hiệu trưởng


PGS. TS. Cao Hào Thi